

BÀI 26: VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

A. TRẮC NGHIỆM

1. NHẬN BIẾT (5 CÂU)

Câu 1: Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là: $27dm^2 = \dots m^2$

- A. 0,27. B. 2,7. C. 2700. D. 0,027.

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $6ha = \dots km^2$

- A. 0,6. B. 0,06. C. 60. D. 600.

Câu 3: Chọn đáp án đúng:

- A. $15ha = 0,015km^2$. B. $61273m^2 = 61,273ha$.
C. $7cm^2 = 0,07dm^2$. D. $81m^2 = 0,0081km^2$.

Câu 4: Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: $8,56dm^2 = \dots cm^2$

- A. 0,856. B. 856. C. 85,6. D. 0,0856.

Câu 5: Chọn đáp án đúng: $1cm^2$ gấp $1dm^2$ lần

- A. 1000. B. 0,1. C. 0,01. D. 0,001.

2. THÔNG HIỂU (8 CÂU)

Câu 1: Trong các số đo diện tích dưới đây, số đo nào bằng **2,06ha**

- A. 2,6ha. B. 2ha 600m². C. 0,206km². D. 2060m².

Câu 2: Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$3m^2 51dm^2 = \dots m^2$$

- A. 3,51. B. 351. C. 35,1. D. 3,051.

Câu 3: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 16m8dm và chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

Diện tích của mảnh đất đó là:

- A. 9408dm². B. 9,408dm². C. 94,08dm². D. 940,8dm².

Câu 4: Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: $4m^2 27dm^2 \dots 4,0027m^2$

- A. >. B. =. C. <. D. Đáp án khác.

Câu 5: Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: $4,5km^2 + 50ha = \dots km^2$

- A. 4,55. B. 5. C. 5,5. D. 6.

Câu 6: Bảng thống kê dưới đây ghi lại diện tích của một số thành phố:

Tên	Hà Nội	Đà Nẵng	Thanh Hóa	Quảng Ninh
Diện tích	$3km^2 36ha$	$1285000m^2$	$1116ha$	$6km^2 1780m^2$

Thành phố có diện tích lớn nhất là:

- A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Thanh Hóa. D. Quảng Ninh.

Câu 7: Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $8cm^2 6mm^2 = \dots cm^2$.

- A. 86. B. 8,6. C. 8,006. D. 8,06.

Câu 8: Sắp xếp các đơn vị đo diện tích sau theo thứ tự tăng dần:

$1,28km^2$; $1280ha$; $1km^2 2800m^2$; $128000m^2$.

- A. $128000m^2$; $1km^2 2800m^2$; $1,28km^2$; $1280ha$.
B. $1km^2 2800m^2$; $1,28km^2$; $1280ha$; $128000m^2$.
C. $1,28km^2$; $1km^2 2800m^2$; $128000m^2$; $1280ha$.
D. $128000m^2$; $1,28km^2$; $1km^2 2800m^2$; $1280ha$.

3. VẬN DỤNG (5 CÂU)

Câu 1: Số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

$63,9m^2 = \dots m^2 \dots dm^2$

- A. 63 và 9. B. 63 và 90. C. 639 và 0. D. 630 và 90.

Câu 2: Một vườn cây, hình chữ nhật có chu vi là 0,48km và chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Hỏi diện tích vườn cây đó bằng bao nhiêu hec-ta?

- A. 1,35ha. B. 13,5ha. C. 135ha. D. 1350ha.

Câu 3: Diện tích của một hình vuông có chu vi là 64cm bằng bao nhiêu mét vuông?

- A. $256m^2$. B. $16dm^2$. C. $0,0256m^2$. D. $0,016m^2$.

Câu 4: Số phát biểu đúng trong các phát biểu sau là:

$78km^2 < 7800ha$; $5m^2 9dm^2 = 5\frac{9}{100}m^2$; $52ha < 90\,000m^2$

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

4. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)

Câu 1: Người ta trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 300m, chiều rộng ngắn hơn chiều dài 50m. Biết rằng trung bình cứ 0,1ha thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

- A. 2,5 tạ. B. 25 tạ. C. 250 tạ. D. 0,25 tạ.

Câu 2: Hai mảnh đất có chu vi bằng nhau. Mảnh đất thứ nhất là hình vuông có cạnh là 60m. Mảnh đất thứ hai là hình chữ nhật có chiều dài là 90m. Diện tích của mảnh đất thứ hai là:

- A. 27ha. B. 2,7ha. C. 0,27ha. D. 0,027ha.